

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức học phí năm học 2026-2027 đối với  
các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 21/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 238/2021/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1346/NQ-HĐĐHTN ngày 19/3/2026 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức học phí năm học 2026-2027 các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ năm học 2026-2027 và thay thế cho Quy định trước đây trái với quy định này.

**Điều 3.** Trưởng đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Đơn vị liên kết đào tạo (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, KHTC, ĐT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Ngô Như Khoa**

## QUY ĐỊNH

**Mức học phí năm học 2026-2027 đối với các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1816/QĐ-ĐHKTCN ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)*

### I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Quy định này áp dụng cho sinh viên thuộc hình thức đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, thường xuyên trình độ đại học (sau đây gọi tắt là sinh viên) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Quy định nhiệm vụ của các đơn vị, quy trình thu học phí thực hiện theo Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-ĐHKTCN ngày 24/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

3. Sinh viên thuộc phương thức tổ chức đào tạo từ xa, các hệ liên kết đào tạo 2+2, các lớp đào tạo cấp chứng chỉ, ... có quy định riêng.

### II. QUY ĐỊNH VỀ MỨC HỌC PHÍ

#### 1. Quy định chung

Mức thu học phí của một tín chỉ học phí được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khoá học theo nhóm ngành đào tạo và tổng số tín chỉ của ngành đó. Học phí được tính cho từng hệ, khối lớp dựa trên mức thu học phí theo tháng hoặc tín chỉ và chương trình đào tạo tương ứng.

Sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện theo các quy định hiện hành.

#### 2. Quy định cụ thể

##### A. Đối với sinh viên từ K61 trở về trước

##### 2.1. Mức học phí theo tháng

Mức học phí đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy tính theo 10 tháng/01 năm, được quy định như sau:

- + Khối ngành kỹ thuật, công nghệ: 2.090.000 đồng/tháng
- + Ngành Kinh tế công nghiệp; Quản lý công nghiệp; Ngôn ngữ Anh: 1.790.000 đồng/tháng.

##### 2.2. Mức học phí theo tín chỉ

Đối với hình thức chính quy:

- + Khối ngành kỹ thuật, công nghệ: 565.000 đồng/tín chỉ.
- + Ngành Kinh tế công nghiệp; Quản lý công nghiệp; Ngôn ngữ Anh: 530.000 đồng/tín chỉ.



+ Chương trình tiên tiến (Giảng dạy bằng tiếng Anh), học phần giảng dạy bằng tiếng Anh: 840.000 đồng/tín chỉ.

Đối với hình thức vừa làm vừa học, các tín chỉ bổ sung kiến thức thì mức học phí tối đa được tính bằng 1,5 lần học phí hệ đại học chính quy tương ứng. Căn cứ số lượng sinh viên của từng lớp, Nhà trường quy định cụ thể như sau:

- + Sĩ số lớp dưới 46 sinh viên:                      hệ số 1,5
- + Sĩ số lớp từ 46 đến 60 sinh viên:                      hệ số 1,4
- + Sĩ số lớp trên 60 sinh viên:                      hệ số 1,3

## B. Đối với sinh viên K62

$$\text{Học phí học phần: } HP = N_{TCHP} \times H_{LHP} \times \text{ĐG}$$

Trong đó:

$N_{TCHP}$  là số tín chỉ học phí, được xác định dựa vào tính chất, nội dung, thời lượng tín chỉ thành phần của học phần, cụ thể:

+ Đối với các học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với tiểu luận, bài tập lớn, thực hành, thí nghiệm:

$$N_{TCHP} = \text{Số tín chỉ lý thuyết, tiểu luận, bài tập lớn, thực tập (trải nghiệm)} \times 1,0 + \text{Số tín chỉ thực hành, thí nghiệm} \times 2;$$

+ Đối với học phần thực tập cơ sở và thực tập chuyên môn:

$$N_{TCHP} = \text{Số tín chỉ của học phần} \times 2,5;$$

+ Đối với các học phần ngoại ngữ, đồ án, khóa luận tốt nghiệp (dự án):

$$N_{TCHP} = \text{Số tín chỉ của học phần} \times 1,5;$$

+ Đối với các học phần ngoại ngữ bổ trợ, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh:

$$N_{TCHP} = \text{Số tín chỉ của học phần} \times 1,0.$$

$H_{LHP}$  là hệ số học phí của lớp học phần, được xác định theo số lượng sinh viên và điều kiện học tập (Lớp mở bình thường theo kế hoạch và tiến độ đào tạo:  $H_{LHP} = 1,0$ ).

ĐG là đơn giá học phí cho 01 tín chỉ học phí, cụ thể:

- Đối với hình thức chính quy, như sau:

+ Học phần giảng dạy bằng tiếng Việt: ĐG = 630.000 đồng/tín chỉ.

+ Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh: ĐG = 945.000 đồng/tín chỉ.

- Đối với hình thức thường xuyên, các tín chỉ bổ sung kiến thức thì mức học phí tối đa được tính bằng 1,5 lần học phí hệ đại học chính quy tương ứng.

## C. Đối với học phí học kỳ hè (học kỳ tự nguyện)

Mức học phí có thể tối đa đến 1,5 lần học phí hệ đại học chính quy.

## III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ học kỳ 1 năm học 2026-2027.

2. Quy định mức học phí được Nhà trường điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các đơn vị liên quan phản ánh kịp thời cho phòng Đào tạo để báo cáo Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

